



Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA CẨM HẢI PHÒNG
Năm 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA CẨM HẢI PHÒNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200576055 đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 11/04/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải phòng cấp.
- Vốn điều lệ: **24.000.000.000 VNĐ**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **24.000.000.000 VNĐ**
- Địa chỉ: Số 2 - Đường Ngô Quyền – P. Máy chài – Q. Ngô quyền – TP Hải Phòng
- Website: www.cuacamport.com.vn
- Số điện thoại: 031.3837391/3837392/3837393/3827038
- Số fax: 031.3837393

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng (“gọi tắt là Công ty”) được cổ phần hoá từ Xí nghiệp Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng theo Quyết định số 17/QĐ/UB ngày 06 tháng 01 năm 2004 của UBND thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200576055 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11/04/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải phòng cấp.

- Công ty là thành viên sáng lập của Hiệp hội Cảng biển Việt Nam

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ cảng biển : Bốc xếp, kho bãi, giao nhận, dịch vụ cho tàu biển.

- Địa bàn kinh doanh: Tại Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5. Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc điều hành;
- Các phòng ban tổ đội trong công ty.

• **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và/ hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kế hoạch sản

xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính của công ty, mức trả cổ tức hàng năm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

• **Hội đồng quản trị (gồm 5 thành viên):** Hội đồng quản trị quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty trong phạm vi nhiệm vụ của mình. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định.

• **Ban kiểm soát (gồm 3 thành viên):** Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông, do Đại hội cổ đông bầu ra để kiểm soát các hoạt động của công ty theo luật pháp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

• Các phòng ban, đội trong công ty:

Tổng số lao động: 131 người gồm

- Phòng Kế hoạch kinh doanh
- Phòng Tổ chức hành chính - Bảo vệ
- Phòng Kế toán - Tài chính
- Phòng Kỹ thuật - Đầu tư
- Ban Kho hàng - Giao nhận
- Đội bốc xếp: gồm 4 tổ công nhân bốc xếp

Các phòng, ban, tổ đội trong công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD theo chức năng chuyên.

6. Các rủi ro:

- Dịch vụ cảng biển, vận tải thủy và bộ nội địa, môi giới và đại lý hàng hải... là những lĩnh vực kinh doanh có tính cạnh tranh khá cao. Trong thời gian vừa qua đã có thêm một số cảng biển mới được trang bị kỹ thuật hiện đại, có năng lực bốc xếp và luồng lạch tốt hơn được đầu tư xây dựng ở quanh khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh, khiến cho cạnh tranh giữa các cảng biển trong khu vực ngày càng gia tăng.

- Luồng lạch thuộc tuyến Cảng Hải Phòng hiện có tốc độ bồi rất nhanh nên thường xuyên phải tổ chức nạo vét, chi phí nạo vét đã làm tăng chi phí hoạt động và giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Bị ảnh hưởng của thời tiết và khí hậu cũng như chịu rủi ro lớn của thiên tai.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2013, sản lượng hàng hoá xếp dỡ của công ty là 365.000 tấn, đạt 104% so với kế hoạch năm và 134% so với năm trước.

- Doanh thu từ sản xuất chính đạt 112% so với kế hoạch và 119% so với năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 105% so với kế hoạch và 106% so với năm trước.

- Thu nhập bình quân của người lao động : 4.450.000 đ/người /tháng, đạt 114% kế hoạch năm và đạt 117 % so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự :

a. Danh sách Ban điều hành , Kế toán trưởng:

- Giám đốc : Ông Nguyễn Mạnh Cường – Sinh năm 1972
 - Trình độ : Cử nhân Kinh tế
 - Số cổ phần sở hữu :600 CP
 - Là đồng Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty
- Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Cảnh Thăng – Sinh năm 1972
 - Trình độ: Kỹ sư Vô tuyến điện, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh)
 - Số cổ phần sở hữu: 5.500 CP
- Kế toán trưởng :Bà Lê Thị Vân Anh - Sinh năm 1969
 - Trình độ : Cử nhân Kế toán Thương mại Dịch vụ, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
 - Số cổ phần sở hữu :18.500 CP

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ban Giám đốc : Ông Nguyễn Cảnh Thăng được Bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty từ ngày 01/11/2013

3. Số lượng cán bộ, nhân viên. 131 người

4. Trong năm Công ty không có thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2013 Công ty không có những khoản đầu tư lớn

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2013 (VNĐ) | Năm 2012 (VNĐ) | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 37.671.534.522 | 37.409.504.195 | +0,7% |
| Doanh thu thuần | 20.551.649.100 | 17.103.670.493 | +20% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.429.963.878 | 2.409.972.895 | +42,3% |
| Lợi nhuận khác | 28.928.000 | 866.962.704 | -96,6% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.458.891.878 | 3.276.935.599 | +5,5% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.692.336.067 | 2.615.622.873 | +3% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 7 | 7 | 0 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 3.25 | 2.96 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 3.24 | 2.95 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.13 | 0.13 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0.15 | 0.15 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | | | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0.55 | 0.46 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0.13 | 0.15 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0.08 | 0.08 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0.07 | 0.07 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.17 | 0.14 | |

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần :2.400.000 CP

Mệnh giá :10.000 đ/CP

Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do :1.176.000 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng :1.224.000 CP

(theo cam kết của người sở hữu khi mua) . Hạn chế này được chấm dứt vào 31/12/2013

Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông trong nước: Cổ đông tổ chức

Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex : 1.224.000 CP chiếm 51% VĐL
Công ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex HP: 310.000 CP chiếm 12.9% VĐL
Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình vũ: 100.000 CP chiếm 4.17 % VĐL
Cổ đông cá nhân: 766.000 CP chiếm 31.9 % VĐL

(trong cơ cấu cổ đông cá nhân không có cổ đông nào chiếm 5% VĐL trở lên)

Cổ đông nước ngoài : Không có

- b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- d) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2013, sản lượng hàng hoá xếp dỡ của công ty là 365.000 tấn, đạt 104% so với kế hoạch năm và 134% so với năm trước.
- Doanh thu từ sản xuất chính đạt 112% so với kế hoạch và 119% so với năm trước
- Lợi nhuận trước thuế đạt 105% so với kế hoạch và 106% so với năm trước.
- Thu nhập bình quân của người lao động: 4.450.000 đ/người /tháng, đạt 114% kế hoạch năm và đạt 117 % so với năm trước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản: Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 58.3%

Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 41.7%

Nợ xấu phải thu : Không có

Tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động SXKD: Không có

b) Tình hình nợ phải trả

Tỷ lệ nợ phải trả /Tổng nguồn vốn: 12.82%

Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 87.18%

Trong năm 2013 công ty không có nợ phải trả quá hạn, không có biến động lớn về các khoản nợ, không có ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Hoàn thiện và kiện toàn bộ máy quản lý gọn nhẹ, phù hợp với tình hình SXKD của công ty.
- Tăng cường công tác thị trường, nâng cao sản lượng, năng suất lao động, thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất và chi phí quản lý.
- Triển khai đầu tư thêm thiết bị làm hàng rời, từng bước mở rộng mảng dịch vụ đại lý để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung các mặt hoạt động SXKD của công ty năm 2013 có thể nói là một năm khó khăn nhưng công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, công tác quản

lý cơ bản được kiện toàn. Sử dụng có hiệu quả đồng vốn phục vụ SXKD, bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu đề ra của HĐQT.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Chấp hành nghiêm các chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý điều hành các mặt hoạt động của công ty. Ban lãnh đạo đã đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế của thị trường, chủ động trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời đảm bảo sự phát triển của công ty phù hợp với chiến lược đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê chuẩn.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Năm 2014 với nhận định tình hình kinh tế trong nước cũng như thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức. Để duy trì ổn định trong hoạt động SXKD, trên cơ sở nguồn lực có sẵn, phát huy kết quả đạt được trong năm 2013. Hội đồng quản trị đề ra phương hướng nhiệm vụ trong hoạt động SXKD của công ty năm 2014 như sau:

- Tập trung hoàn thiện quy chế quản lý cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, làm cơ sở cho việc quản lý điều hành đạt hiệu quả cao.

- Tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư được ĐHĐCĐ giao.

- Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý điều hành công ty, đáp ứng yêu cầu SXKD đạt hiệu quả cao.

- Tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ tạo uy tín trên thương trường.

- Duy trì các cuộc họp HĐQT thường kỳ theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tổng số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------|-----------------|--------------|------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Hùng | Chủ tịch HĐQT | 10.000 | 0,42% | Không điều hành |
| 2 | Ông Nguyễn Mạnh Cường | Thành viên HĐQT | 600 | 0,03% | Giám đốc công ty |
| 3 | Ông Nguyễn Hùng Sơn | Thành viên HĐQT | | | Không điều hành |
| 4 | Ông Hoàng Đình Đạt | Thành viên HĐQT | 12.400 | 0,52% | Không điều hành |
| 5 | Bà Phạm Thị Ngọc Anh | Thành viên HĐQT | 2.500 | 0,1 0% | Không điều hành |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Định kỳ hàng quý (mỗi quý 1 lần) Hội đồng quản trị họp để đánh giá hoạt động SXKD của công ty quý trước và đề ra phương hướng cho quý sau. Chỉ đạo và phê duyệt các chương trình, kế hoạch kinh doanh do Giám đốc trình. Đồng thời tổ chức họp đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh.

Các cuộc họp, nội dung của Hội đồng quản trị năm 2013, cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT | 29/01/2013 | Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, công tác điều hành của HĐQT năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013. |
| 2 | Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT | 15/04/2013 | Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý I/2013. |
| 3 | Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT | 26/7/2013 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2013. |
| 4 | Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT | 05/9/2013 | Tái cơ cấu mô hình tổ chức và nhân sự công ty |
| 5 | Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT | 16/10/2013 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và kế hoạch quý IV/2013. Triển khai xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2014. |
| 6 | Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT | 10/12/2013 | Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 cho các cổ đông. |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành : Các Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành tích cực tham gia đóng góp nhiều ý kiến xây dựng và đã đạt được sự đồng thuận cao của các TV khác trên cơ sở lợi ích cao nhất cho công ty và các cổ đông.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên

1. Ông Đặng Quang Tuấn - Trưởng ban

2. Ông Đinh Mai Hân - Ủy viên

3. Ông Nguyễn Hữu Ban - Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát hoạt động đúng theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

- Có quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Mỗi quý Ban kiểm soát họp để triển khai kiểm tra, kiểm soát định kỳ việc tuân thủ các nguyên tắc, chính sách, chế độ, thể lệ, quy định... thẩm định nội bộ báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác của công ty. Kiểm tra, kiểm soát bất thường khi có đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh và khi Ban kiểm soát phát hiện có dấu hiệu bất thường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty.

- Các nội dung và kết quả các cuộc họp được tổng hợp, hoàn thiện để thông báo với HĐQT và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Thù lao 2013 (VNĐ) |
|-----|-----------------------|---|--------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Hùng | Chủ tịch HĐQT | 53.400.000 |
| 2 | Ông Nguyễn Mạnh Cường | Thành viên HĐQT | 42.720.000 |
| 3 | Ông Nguyễn Hùng Sơn | Thành viên HĐQT | 42.720.000 |
| 4 | Ông Hoàng Đình Đạt | Thành viên HĐQT | 42.720.000 |
| 5 | Bà Phạm Thị Ngọc Anh | Thành viên HĐQT | 42.720.000 |
| 6 | Ông Lê Đức Lợi | Trưởng BKS | 10.680.000 |
| 7 | Ông Đặng Quang Tuấn | Trưởng BKS (Thay ông Lê Đức Lợi từ tháng 04/2013) | 32.040.000 |
| 8 | Ông Đinh Mai Hân | Thành viên BKS | 26.700.000 |
| 9 | Ông Nguyễn Hữu Ban | Thành viên BKS | 26.700.000 |

• Lương của Ban Giám đốc công ty năm 2013 gồm:

- Ông Nguyễn Mạnh Cường – Giám đốc: 109.674.890đ
- Ông Nguyễn Cảnh Thăng – Phó giám đốc: 9.758.790đ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện tương đối tốt quy định của pháp luật về quản trị công ty.

e) Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam), Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường